

Bản án số: 686/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022

Về việc “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Lê Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Thúy A**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 154/30/28/9 Đường B, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 204/26 Đường C, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 154/30/28/9 Đường B, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy A trình bày: Bà A và ông Trần Thanh T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 27/03/2014 tại Ủy ban nhân dân phường 3, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2014, quyển số 01/P3. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T có hành vi bạo lực, vô cớ gây sự và nhiều lần đuổi bà A ra khỏi nhà. Từ năm

2020, vợ chồng ly thân, bà A thuê phòng trọ ở riêng. Bà A nhận thấy tình cảm dành cho ông T không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn nên bà A yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh T.

Về con chung: Bà A khai có 02 con chung tên Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2015 và Trần Phạm Thái K, sinh ngày 05/5/2017. Ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Phạm Thái K, sinh ngày 05/5/2017, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con và giao cho ông T nuôi dưỡng trẻ Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2015, bà A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A khai không có

Bị đơn ông Trần Thanh T trình bày: Quá trình kết hôn và chung sống đúng như bà A trình bày. Tuy nhiên, ông T không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà A vì: Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bà A có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên trong lúc nóng giận ông T có đánh bà A. Mục đích bà A ly hôn là để đến với người đàn ông khác. Tuy nhiên, xét về mặt tình cảm ông T vẫn còn thương vợ và ông muốn các con có đầy đủ sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ để dạy dỗ các con trưởng thành. Hơn nữa, ông T là người theo đạo công giáo nên ông không chấp nhận việc ly hôn.

Về con chung: Ông T khai có 02 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2015 và Trần Phạm Thái K, sinh ngày 05/5/2017. Trường hợp phải ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Lý do ông yêu cầu nuôi hai con chung là vì bà A không có trách nhiệm trong việc chăm sóc và nuôi dạy con. Bà A không quan tâm đến việc học của trẻ T trong thời gian dịch bệnh nên ông phải cho cháu nghỉ học một năm chờ năm học mới cho cháu học lại. Khi bà A thuê nhà ở riêng thì có mang theo trẻ K đi nhưng nhiều lần ông phát hiện bà A đưa con về quê cho bà ngoại nuôi, môi trường sống ở quê không tốt và nguyện vọng của hai trẻ là muốn được ở với ông T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt và không thể hàn gắn, đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Bà A đồng ý giao 02 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2015 và Trần Phạm Thái K, sinh ngày 05/5/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do, bà A đồng ý giao 02 con cho ông T nuôi là vì: Hiện tại, bà A đang thuê phòng trọ để ở nên không đủ không gian cho các con sinh hoạt, công việc và mức thu nhập của bà A không ổn định nên không đủ khả năng tài chính để nuôi con. Các con hiện đang sống cùng ông T và được gia đình ông T chăm sóc tốt, đảm bảo điều kiện học tập cho các con nên các con ở cùng ông T sẽ được chăm sóc tốt hơn. Bà A tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng

và thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 8/2022 cho đến khi hai con lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Trần Thanh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự thể hiện mâu thuẫn giữa bà A và ông T đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Bà A đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt cho trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Bà Phạm Thị Thúy A có đơn khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn ông Trần Thanh T, ông T có địa chỉ cư trú tại Quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20/2014, quyển số 01/P3 do Ủy ban nhân dân phường 3, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/3/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thúy A và ông Trần Thanh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Bị đơn, Ông Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị Thúy A, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hạnh phúc gia đình được xây dựng và vun đắp dựa trên tình yêu thương, sự tôn trọng và chia sẻ của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, qua trình bày của bà A và tại các buổi hòa giải thể hiện bà A không còn dành tình cảm cho ông T, giữa Bà A và ông T không có sự chia sẻ để cùng nhau chăm lo gia đình và các con, ngược lại ông T còn có hành vi bạo lực, vô cớ gây sự và nhiều lần đuổi bà A ra khỏi nhà. Từ năm 2020, bà A và ông T đã sống ly thân, bà A dọn ra ở phòng trọ, không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian sống ly thân không có giải pháp để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Ngoài ra, lý do ông T không đồng ý ly hôn là vì ông T là người theo đạo công giáo. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà A và ông T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A là phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Ông T yêu cầu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà A đồng ý giao 02 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2015 và Trần Phạm Thái K, sinh ngày 05/5/2017 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện nay, cả 02 trẻ đều đang sinh sống ổn định cùng ông T. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, điều kiện học tập và phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi là phù hợp quy định pháp luật và cũng phù hợp nguyện vọng được ở với ba của trẻ Trần Thanh T. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng là 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà A phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị Thúy A:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy A được ly hôn với Ông Trần Thanh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thanh T, sinh ngày 21/01/2015 và Trần Phạm Thái K, sinh ngày 05/5/2017 cho ông T trực tiếp nuôi. Bà Phạm Thị Thúy An cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 8/2022 cho đến khi 02 con lần lượt đủ 18 tuổi.

Trường hợp bà Phạm Thị Thúy An chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà A còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Phạm Thị Thúy A phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do Bà A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0031203 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út